

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-PT

Ngày 13 - 8 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua

bán hàng hóa

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thúy Hằng

Bà Quách Thị Phương Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 71/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh Vũ Như D, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; (chị V ủy quyền cho anh Q)

+ Chị Vũ Thị S (Vũ Thị H), sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương (chị S ủy quyền cho anh D)

Anh Q, anh D có mặt; chị V, chị S vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn – anh Vũ Như D. Có mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị V trình bày:

Anh là chủ đại lý phân phối thức ăn chăn nuôi. Khoảng năm 2010, đại lý của anh thực hiện giao dịch bán cám cho vợ chồng anh Vũ Như D. Hai bên thống

nhất (thỏa thuận miệng) với nhau là đại lý của anh đầu tư cá (bán cho chịu tiền) đến khi nào bên mua thu hoạch lúa cá thì thanh toán đầy đủ tiền mua cá cho đại lý. Quá trình mua bán, thời gian đầu hai bên thực hiện việc mua bán cá, trả nợ như đã thỏa thuận, sau khi bán được cá/lợn thì vợ chồng anh D trả tiền cho đại lý, nợ gởi trừ dần vào tiền nợ cá và chốt nợ mới, việc này đều được theo dõi và ghi vào sổ sách hai bên. Nhưng đến khoảng năm 2018-2019, vợ chồng anh D đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận, khi thu hoạch cá nhưng không trả tiền cá cho anh mà để đầu tư, cải tạo trang trại của anh D. Sau nhiều lần đòi tiền nhưng anh D không trả nên đến ngày 10/6/2021 đại lý của anh không bán cá cho vợ chồng anh D nữa, hai bên kết thúc việc mua bán cá. Đến ngày 23/7/2021, vợ chồng anh D trả cho anh được 60.000.000 đồng và hai bên chốt số tiền nợ gốc mua cá còn nợ là 1.061.700.000 đồng. Đến đầu năm 2022, anh biết nhà anh D thu hoạch được mấy lứa cá nhưng vẫn không trả tiền nợ cá cho anh. Do đó anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D phải thanh toán tiền nợ gốc là 1.061.700.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ nợ gốc tính từ ngày 23/7/2021 đến ngày xét xử vụ án 08/5/2024 với mức lãi suất 10%/năm.

** Bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị S (Vũ Thị H) trình bày:*

Khoảng từ năm 2010, anh bắt đầu giao dịch mua cá chần nuôi với anh Q (mua cá cá, cá lợn), phương thức mua bán là mua đầu tư (nghĩa là lấy cá nợ tiền) đến khi bán được thì trả nợ gởi. Việc nợ cá và thanh toán tiền được theo dõi và ký nhận vào sổ theo dõi của 02 bên (hiện anh không còn giữ sổ này). Khi thỏa thuận mua bán cá, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và trong sổ theo dõi cũng không có nội dung nào tính lãi mà chỉ trừ tiền cá. Anh xác nhận tính đến ngày 23/7/2021 vợ chồng anh nợ tiền cá vợ chồng anh Q là 1.061.700.000 đồng được thể hiện tại Sổ theo dõi của anh Q có chữ ký của chị Vũ Thị H. Sau thời điểm dịch C, Nhà nước cấm chợ cá, không bán cá được và cá chết dần, anh không thu được vốn nên anh không thể trả được tiền nợ gốc cho anh Q. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, anh đồng ý trả tiền nợ gốc là 1.061.700.000 đồng cho anh Q nhưng được trả dần vì điều kiện kinh tế của anh rất khó khăn; anh đồng ý trả tiền lãi vì trong quá trình mua bán giữa anh và anh Q không có thỏa thuận về lãi suất. Anh xác định anh kinh doanh, chần nuôi riêng, không liên quan đến chị H vì chị H đi làm công ty nên chị H không có nghĩa vụ phải trả nợ cùng với anh.

Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh D và chị S (H) phải thanh toán cho anh Q và chị V tiền nợ gốc mua thức ăn chần nuôi là 1.061.700.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23/7/2021 đến ngày 08/5/2024 mức lãi suất 10%/năm =

295.239.863 đồng. Tổng số tiền anh D, chị S phải thanh toán cho anh Q, chị V là 1.356.939.863 đồng. Ngoài ra bản án còn áp dụng điều luật, tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/5/2024, bị đơn anh Vũ Như D kháng cáo: Không đồng ý trả lãi cho anh Q; đề nghị trả nợ dần cho anh Q 50.000.000 đồng/ năm hoặc anh D sang nhượng lại đầm cá của anh D cho anh Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn* giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với kháng cáo của bị đơn.

- *Bị đơn* giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị được trả dần 100.000.000 đồng/năm tiền nợ gốc cho anh Q.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của đương sự trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự là kháng cáo hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có mặt người đại diện theo ủy quyền nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Xem xét kháng cáo của bị đơn – anh Vũ Như D: Đối với kháng cáo đề nghị không phải chịu lãi: Anh D còn nợ tiền cầm của anh Q nợ gốc là 1.061.700.000 đồng. Sau khi chốt tiền nợ gốc, hai bên không thỏa thuận thời hạn để bị đơn phải thực hiện việc thanh toán khoản tiền này và không thỏa thuận lãi suất. Theo quy định tại khoản 3 Điều 434 Bộ luật Dân sự trong trường hợp không xác định được thời gian thanh toán thì nghĩa vụ thanh toán tiền của bị đơn phát sinh ngay sau khi chốt nợ. Các đương sự đều thừa nhận từ khoảng năm 2019 anh D đã thanh toán giảm dần tiền nợ cầm cho anh Q. Anh Duy trình bày do dịch bệnh Covid cá bị chết nên mới không thanh toán tiền cầm nhiều như thời gian đầu nhưng anh D không nói lý do này với anh Q. Anh Q xác định việc anh D giảm bớt tiền thanh toán nợ cầm, vi phạm thỏa thuận ban đầu là do anh D đầu tư vào các hạng mục khác tại đầm cá của anh D nên đến ngày 10/6/2021 anh Q đã giao cầm lần cuối cho anh D. Đến ngày 23/7/2021 anh D trả một phần tiền nợ gốc cho anh Q, sau đó anh D chưa lần nào trả tiền nợ gốc cho anh Q. Do đó, anh D phải có nghĩa vụ trả tiền lãi suất cho anh Q theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật

Dân sự. Đối với kháng cáo đề nghị trả nợ dân cho anh Q 50.000.000 đồng/ năm hoặc anh D sang nhượng lại đầm cá của anh D cho anh Q: Tại phiên tòa các bên không thỏa thuận được nội dung này nên kháng cáo của anh D không có căn cứ chấp nhận, tại giai đoạn thi hành án các bên có thể thỏa thuận để thi hành án sau. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh D.

[3] Về án phí: Anh D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Vũ Như D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: Anh Vũ Như D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với 300.000 đồng anh D đã nộp theo Biên lai thu số 0001691 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, anh D đã thi hành xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/8/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Đăng Huy